

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Về việc: “Cấp nguồn UPS cho các cầu ống lồng số 4, 5, 6, 7 và chuyển nguồn cấp cho hệ thống VDGS, máy ĐHND - Ga Quốc nội”

Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP tổ chức mời chào giá rộng rãi hạng mục mua sắm “Cấp nguồn UPS cho các cầu ống lồng số 4, 5, 6, 7 và chuyển nguồn cấp cho hệ thống VDGS, máy ĐHND - Ga Quốc nội”.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm nghiên cứu và gửi Hồ sơ chào giá theo các yêu cầu sau đây:

1. Yêu cầu về hồ sơ chào giá:

✓ **Yêu cầu đối với hàng hóa:**

STT	Tên, qui cách hàng hóa,dịch vụ	Đvt	Số lượng
1	Vỏ tủ điện 02 lớp cửa, làm bằng tole dày 1.5mm, KT: CxRxS: 1650mmx600mmx600mm, sơn tĩnh điện màu kem sáng, có khoá, bao gồm chân đế KT: CxRxS = 250mmx600mmx600mm bằng sắt hộp 50mmx50mmx3mm, bọc tole kín 04 phía dày 1mm. (Bao gồm phụ kiện và công lắp đặt thiết bị bên trong tủ) (Xem bản vẽ đính kèm)	cái	1
2	Hộp kim loại KT: CxRxS = 300x300x100mm, bằng tole dày 1.5mm, sơn epoxy màu kem sáng, có ron cao su kín nước	cái	4
3	MCCB 3P 160A 25kA (P/N: LV430310) - Schneider hoặc tương đương	cái	2
4	MCCB 4P 160A 25kA (P/N: LV430320) - Schneider hoặc tương đương	cái	2
5	Bộ MTS dùng cho 02 MCCB compact NSX100B (P/N: LV429354) - Schneider hoặc tương đương	bộ	9
6	MCCB 3P 100A 25kA (P/N: LV429550) - Schneider hoặc tương đương	cái	4



7	MCCB 3P 32A 25kA (P/N: LV429555) - Schneider hoặc tương đương	cái	1
8	MCCB 3P 50A 25kA (P/N: LV429553) - Schneider hoặc tương đương	cái	2
9	MCCB 4P 63A 25kA (P/N: LV429562) - Schneider hoặc tương đương	cái	1
10	MCCB 4P 80A 50kA (P/N: LV429851) - Schneider hoặc tương đương	cái	4
11	MCCB 3P 250A 36kA tích hợp bộ micrologic với giá trị chỉnh định dòng điện Ir từ 0.4 đến 1 (P/N: LV431630) - Schneider hoặc tương đương	cái	4
12	Bộ chống sét loại cố định, 3P+N, 400V, 40kA, 8/20 μ s (P/N: A9L15688) - Schneider hoặc tương đương	bộ	1
13	MCCB 4P 50A 25kA (P/N: LV429563) - Schneider hoặc tương đương	cái	16
14	RCBO 2P 10A 30mA 6kA (P/N: A9D31610) - Schneider hoặc tương đương	cái	4
15	Cầu chì 2A-8kA-250VAC (bao gồm hộp chì) - Schneider hoặc tương đương	cái	6
16	Pilot Light - Red, 230VAC LED - Schneider hoặc tương đương	cái	2
17	Pilot Light - Yellow, 230VAC LED - Schneider hoặc tương đương	cái	2
18	Pilot Light - Blue, 230VAC LED - Schneider hoặc tương đương	cái	2
19	Cáp CVV-95mm ² (màu đen) - Cadivi	mét	200
20	Cáp CV-95mm ² (màu đen) - Cadivi	mét	30
21	Cáp CV-50mm ² (màu đen) - Cadivi	mét	60
22	Cáp CV-50mm ² (màu sọc vàng xanh) - Cadivi	mét	55
23	Cáp CV-35mm ² (màu đen) - Cadivi	mét	185
24	Cáp CVV-4x35mm ² (màu đen) - Cadivi	mét	750
25	Cáp CV-10mm ² (4 màu: đỏ, vàng, xanh, đen) - Cadivi	mét	160
26	Cáp CV-1.5mm ² (2 màu: đỏ, đen) - Cadivi	mét	40
27	Thanh domino 4P-250VAC-100A (P/N: SHT-100-4) - Sungho hoặc tương đương	cái	4
28	Đầu cosse đúc 95mm ² - Ấn Độ	cái	44
29	Bọc đầu cosse đúc 95mm ² (3 màu: đỏ, vàng, xanh) - Ấn Độ	cái	36
30	Bọc đầu cosse đúc 95mm ² (màu đen) - Ấn Độ	cái	8

31	Đầu cosse đúc 50mm ² - Ấn Độ	cái	80
32	Bọc đầu cosse đúc 50mm ² (4 màu: đỏ, vàng, xanh, đen) - Ấn Độ	cái	72
33	Bọc đầu cosse đúc 50mm ² (màu xanh lá) - Ấn Độ	cái	8
34	Đầu cosse đúc 35mm ² - Ấn Độ	cái	252
35	Bọc đầu cosse đúc 35mm ² (4 màu: đỏ, vàng, xanh, đen) - Ấn Độ	cái	252
36	Đầu cosse đúc 10mm ² - Ấn Độ	cái	220
37	Bọc đầu cosse đúc 10mm ² (4 màu: đỏ, vàng, xanh, đen) - Ấn Độ	cái	220
38	Đầu cosse chia 1.5mm ² (100 cái/bịch)	bịch	1
39	Máng cáp bằng tôn tráng kẽm dày 1.2mm (loại có nắp), KT: 300x100	mét	8
40	Co vuông ngoài 90 ⁰ (loại mở nắp) bằng tôn tráng kẽm dày 1.2mm (loại có nắp) KT: 300x100	cái	1
41	Co vuông trong 90 ⁰ (loại mở bụng) bằng tôn tráng kẽm dày 1.2mm (loại có nắp) KT: 300x100	cái	1
42	T máng cáp bằng tôn tráng kẽm, dày 1.2mm (loại có nắp) KT: 300x300x300	cái	2
43	Co vuông ngang bằng tôn tráng kẽm dày 1.2mm (loại có nắp) KT: 300x100	cái	1
44	Bịt đầu máng cáp bằng tôn tráng kẽm dày 1.2mm (loại có nắp) KT: 300x100	cái	1
45	Nối máng cáp bằng tôn tráng kẽm dày 1.2mm (loại có nắp) KT: 300x100	cái	10
46	Thang cáp bằng tôn tráng kẽm dày 2.0mm, KT: 400x100	mét	4
47	Máng cáp bằng tôn tráng kẽm dày 1.2mm (loại có nắp), KT: 200x100	mét	76
48	Co vuông ngang bằng tôn tráng kẽm dày 1.2mm (loại có nắp) KT: 200x100	cái	8
49	Co vuông ngoài 90 ⁰ (loại mở nắp) bằng tôn tráng kẽm dày 1.2mm (loại có nắp) KT: 200x100	cái	2
50	Co vuông trong 90 ⁰ (loại mở bụng) bằng tôn tráng kẽm dày 1.2mm (loại có nắp) KT: 200x100	cái	2
51	Bịt đầu máng cáp bằng tôn tráng kẽm dày	cái	1

	1.2mm (loại có nắp) KT: 200x100		
52	Nối máng cáp bằng tôn tráng kẽm dày 1.2mm (loại có nắp) KT: 200x100	cái	44
53	Máng cáp bằng tôn tráng kẽm dày 1.2mm (loại có nắp), KT: 100x100	mét	112
54	Co vuông ngang bằng tôn tráng kẽm dày 1.2mm (loại có nắp) KT: 100x100	cái	8
55	Co vuông ngoài 90 ⁰ (loại mở nắp) bằng tôn tráng kẽm dày 1.2mm (loại có nắp) KT: 100x100	cái	6
56	Co vuông trong 90 ⁰ (loại mở bụng) bằng tôn tráng kẽm dày 1.2mm (loại có nắp) KT: 100x100	cái	6
57	Bịt đầu máng cáp bằng tôn tráng kẽm dày 1.2mm (loại có nắp) KT: 100x100	cái	3
58	Nối máng cáp bằng tôn tráng kẽm dày 1.2mm (loại có nắp) KT: 100x100	cái	76
59	Bu lông nối máng cáp M8x20 (100 con/bịch)	bịch	9
60	Đai ốc M8 + vòng đệm (100 con/bịch)	bịch	9
61	Cùm treo máng cáp KT: 100x100	bộ	65
62	Ty ren răng suốt M10 (1m/cây) (P/N: TY10) - Cát Vạn Lợi	cây	170
63	Tắc kê dẫn nở M10x30 (100 con/bịch) (P/N: TK10) - Cát Vạn Lợi	bịch	2
64	Đai ốc M10 + vòng đệm (100 con/bịch)	bịch	2
65	Thanh chống đa năng KT: 41x21 dày 2mm (3 mét/thanh) (P/N: UCS4121) - Cát Vạn Lợi	thanh	7
66	Ống thép trơn E55 (3.05 mét/cây) (P/N: SEMT200) - Smartube	ống	54
67	Khớp nối trơn E55 (P/N: AMCE200) - Cát Vạn Lợi	cái	60
68	Đầu nối E44 (P/N: ADNE200) - Cát Vạn Lợi	cái	30
69	Kẹp giữ ống E44 loại có đế (P/N: AKOE112) - Cát Vạn Lợi	cái	170
70	Ống mềm kim loại bọc PVC E55 (10 mét/cuộn) (P/N: OMB200) - Kaiphone	cuộn	10
71	Đầu nối ống mềm E55 với hộp điện (P/N: DNCK200) - Cát Vạn Lợi	cái	30
72	Đầu nối ống mềm E55 với ống thép (P/N: ADNCE200) - Cát Vạn Lợi	cái	56

73	Đầu nối loại co vuông giữa ống mềm E55 với hộp điện (P/N: DNCVK200) - Cát Vạn Lợi	cái	12
74	Co 90 ⁰ ống kim loại E55 (P/N: ACOE200) - Cát Vạn Lợi	cái	16
75	Hộp nối ống kim loại E55 (loại trơn) luồn dây điện (P/N: AHELB200) (bao gồm nắp và ron cao su kín nước) - Cát Vạn Lợi	cái	16
76	Kẹp kim loại cố định ống kim loại E55 lên ty treo (P/N: PTO63) - Cát Vạn Lợi	cái	60
77	Mũi khoét sắt Ø55 - Nhật	cái	4
78	Mũi khoét inox Ø55 - Nhật	cái	6
79	Mũi khoan bê tông D12 - Nhật	cái	4
80	Mũi khoan taro inox D4 - Nhật	cái	4
81	Vít cấy M4x10 (100 con/bịch)	bịch	2
82	Vít bắt tôn M6x20 (100 con/bịch)	bịch	2
83	Băng keo điện - Nano	cuộn	10
84	Dây rút nhựa D8x500 (màu đen) (100 sợi/bịch)	bịch	2
85	Keo silicon A300 - Apollo	tuýp	8
86	Lưới cửa lọng (12cái/vĩ) - Nhật	vĩ	1
87	Đá cắt sắt A350mm (25 viên/hộp)	hộp	1
88	Đá mài D125mm (25 viên/hộp)	hộp	1

✓ **Yêu cầu về kỹ thuật:**

- Chất lượng: mới 100%, đúng yêu cầu kỹ thuật
- Thời gian bảo hành: 12 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

✓ **Yêu cầu về giao hàng và thanh toán:**

- Thời gian, địa điểm giao hàng: trong vòng 06 tuần kể từ ngày hai bên ký kết hợp đồng; giao hàng tại kho Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.
- Giá chào: đề nghị chào giá hàng hóa trọn gói, đã bao gồm toàn bộ chi phí, thuế GTGT. Đồng tiền chào giá, thanh toán: VNĐ.
- Thanh toán: Đề nghị chào giá chi tiết phương thức thanh toán. Điều kiện tạm ứng không chấp nhận > 30% giá trị hợp đồng.

✓ **Thành phần hồ sơ chào giá:** báo giá do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

- Đơn chào hàng theo Mẫu 01;

- Biểu giá theo Mẫu 02a, 02b;
- Các nội dung cần thiết khác: Giấy phép đăng kí kinh doanh còn hiệu lực.

✓ **Thời hạn hiệu lực của hồ sơ chào giá:**

- Hiệu lực hồ sơ chào giá: 45 ngày kể từ ngày 28/07/2020.
- Hồ sơ chào giá phải được ký bởi đại diện có thẩm quyền cơ quan, đơn vị và đóng dấu. Số lượng hồ sơ chào giá: 01 bản gốc và 02 bản chụp

2. Thời hạn, địa điểm gửi hồ sơ chào giá:

- Thời hạn gửi hồ sơ chào giá: trước 10 giờ 00 ngày 28/07/2020.
- Phương thức gửi hồ sơ chào giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ nhận hồ sơ chào giá.
- Địa điểm nhận hồ sơ chào giá:
 - o Địa chỉ: Phòng Kế hoạch - Đầu tư (P.119) - Văn phòng Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Thông tin liên hệ:

- Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất – Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP
- Phòng Kế hoạch – Đầu tư (P.119)
- Tel: 083.8485.383- Ext: 3255
- Người liên hệ: Ms Phương Thùy.

4. Yêu cầu đối với nhà cung cấp:

- Có đăng ký doanh nghiệp/đăng ký hoạt động hợp pháp.
- Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP.

Đại diện hợp pháp của chủ đầu tư



PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Vũ Cường

BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên hạng mục mua sắm: _____ [Ghi tên hạng mục mua sắm theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện hạng mục mua sắm _____ [Ghi tên hạng mục mua sắm] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của hạng mục mua sắm].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong quá trình chào hàng.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong khi tham dự hạng mục này.
5. Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện cung cấp hàng hóa theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm nộp hồ sơ chào giá].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

16886
CẢNG
KHÔNG C
TÂN SƠN
NHẤT
HÀNG M
TÂN - C
1-TP.H

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1	Hàng hoá	(M)
2	Dịch vụ liên quan	(I)
Tổng cộng giá chào		(M) + (I)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá (chưa VAT)	Thành tiền (chưa VAT) (Cột 4x6)
1	Hàng hoá thứ 1					M1
2	Hàng hoá thứ 2					M2
						
n	Hàng hoá thứ n					Mn
VAT 10%						
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)						M=M1+M2 +...+Mn

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

